

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ T**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **10/2023/HS-ST**
Ngày 14 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phẩm;

Bà Bùi Thị Hào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tham gia phiên tòa: Bà Đào Thúy Chinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 tháng 02 năm 2023 và ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182 /2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Th**, (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 01 tháng 9 năm 1993, tại thành phố Việt T, tỉnh Phú T; Nơi ĐKKHKT: tổ 1C, khu Hùng Quốc Vương, phường Gia C, thành phố Việt T, tỉnh Phú T; Chỗ ở hiện nay: 180/80 đường Tây M, phường Tây M, quận Nam Từ L, TP Hà N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Duy Q, sinh năm 1965; Con bà: Lương Thị Minh Ng, sinh năm 1969; Hiện bố, mẹ đang ở phường Gia C, TP Việt T, tỉnh Phú T; Anh em ruột: Có 02 anh, em (Bị cáo là con thứ nhất); Vợ: Mai Nam Ph, sinh năm 2000; Hiện vợ đang ở phường Tây M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N; Con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: (án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật): Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện nay đang tại ngoại ở phường Tây M, quận Nam Từ L, TP Hà N; (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Tạ Văn D**(tên gọi khác: Không); Sinh ngày 14 tháng 7 năm 1985, tại thị xã Đông Tr, tỉnh Quảng N; Nơi ĐKHKTT: Chưa xác định được; Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, phường Hưng Đ, quận Dương K, thành phố Hải Ph; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Văn Th (Đã chết); Con bà: Đặng Thị C, sinh năm 1947; Hiện mẹ ở Trung Quốc; Chị, em ruột: Gia đình có 05 chị, em; Bị cáo là con thứ 05; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm, số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Hiện đang tại ngoại tại Tổ 5, phường Hưng Đ, quận Dương K, TP Hải Ph. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Nguyễn Khánh H**, (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 11 tháng 7 năm 1999, tại quận Nam Từ L, TP Hà N; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 07, ngách 167/45, đường Quang Tiến, phường Đại M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Phúc H, sinh năm 1965; Con bà: Phan Thị Bích L, sinh năm 1968; Hiện bố, mẹ đang ở phường Đại M, quận Nam Từ L, TP Hà N; Chị em ruột: Có 02 chị em (Bị cáo là con thứ hai); Chồng, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện nay đang tại ngoại ở phường Đại M, quận Nam Từ L, TP Hà N; (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Trần Hải Đ**, (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 17 tháng 02 năm 2002, tại quận Nam Từ L, TP Hà N; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 220, đường Đại M, phường Đại M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N; Nghề nghiệp: Sinh Viên; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đình H (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1970; Hiện mẹ đang ở phường Đại M, quận Nam Từ L, TP Hà N; Chị em ruột: Có 02 chị em (Bị cáo là con thứ hai);

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện nay đang tại ngoại ở phường Đại M, quận Nam Từ L, TP Hà N; (Có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: **Nguyễn Trung H**, (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 03 tháng 01 năm 2003, tại quận Nam Từ L, thành phố Hà N; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 302 đường Đại M, phường Đại M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quang H, sinh năm 1967; Con bà: Ngô Thị Nh, sinh năm 1971; Hiện bố, mẹ đang ở phường Đại M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N; Chị em ruột: Có 02 chị em (Bị cáo là con thứ hai); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: *(án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật):* Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện nay đang tại ngoại ở phường Đại M, quận Nam Từ L, TP Hà N; (Có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: **Nguyễn Quý L**, (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 22 tháng 02 năm 2002, tại quận Nam Từ L, thành phố Hà N; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 47, ngõ 371, tổ dân phố Tháp, phường Đại M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quý N, sinh năm 1955; Con bà: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1960; Hiện bố, mẹ đang ở phường Đại M, quận Nam Từ L, TP Hà N; Chị em ruột: Có 02 chị em (Bị cáo là con thứ hai); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: *(án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật):* Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện nay đang tại ngoại ở phường Đại M, quận Nam Từ L, TP Hà N; (Có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Lê Hải L1, sinh năm 2000; Địa chỉ: 581 E6, 147/2 phường Tân M, quận Hoàng M, thành phố Hà N.

2. Anh Nguyễn Minh A1 (Tên gọi khác là L), sinh năm 1995; Địa chỉ: Ngõ 67 phố Cầu Cốc, phường Tây M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N.

3. Anh Đới Minh D1, sinh năm 1991; Địa chỉ: khu đô thị Tân Tây Đô, Tân L, huyện Đan Ph, thành phố Hà N.

4. Anh Trần Xuân Tr1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Phú Thứ, xã Khánh Th, huyện Ba V, thành phố Hà N.

5. Anh Trần Minh T2, sinh năm 1993; Địa chỉ: khu Phú Mỹ, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ L, thành phố Hà N.
6. Anh Nguyễn Ngọc S1, sinh năm 1993; Địa chỉ: 6B-U17 ngõ 94, đường Lam Sơn, phường Lam S, quận Lê Ch, thành phố Hải Ph.
7. Anh Lê Duy Ph, sinh năm 2003; Địa chỉ: Nghách 136/6 Triều Khúc, phường Tân Tr, quận Th X, thành phố Hà N.
8. Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 2003; Địa chỉ: Nhân Chính, quận Th X, thành phố Hà N.
9. Chị Nguyễn Ngọc A, sinh năm 2003; Địa chỉ: thôn Yên Quán, xã Tân P, huyện Quốc O, thành phố Hà N.
10. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2003; Địa chỉ: tổ dân phố Đình Tổ, thị trấn Quốc O, huyện Quốc O, thành phố Hà N.
11. Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 2003; Địa chỉ: xóm 3, Phúc Đức, Sài S, huyện Quốc O, thành phố Hà N.
12. Anh Nguyễn Võ Quốc A, sinh năm 2003; Địa chỉ: Nghách 136/6 Triều Khúc, phường Tân Tr, quận Th X, thành phố Hà N.
13. Chị Lê Thị Thùy Tr, sinh năm 2003; Địa chỉ: 250 Kim Giang, quận Hoàng M, thành phố Hà N.
14. Anh Vũ Phi H, sinh năm 2002; Địa chỉ: 551, ngõ 68, đường Phú D, quận Bắc Từ L, thành phố Hà N.
15. Anh Lê Việt Đức A, sinh năm 2002; Địa chỉ: tổ dân phố Phù Th, phường Tây M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N.
16. Anh Nguyễn Việt A, sinh năm 2002; Địa chỉ: số 19, ngõ 242/20 đường Tây M, phố Ngang, phường Đại M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N.
17. Chị Nghiêm Thị Linh Ch, sinh năm 2002; Địa chỉ: số nhà 10, ngách 193/8 đường Cầu Cốc, phường Tây M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N.
18. Chị Nguyễn Ánh Ng, sinh năm 2002; Địa chỉ: số nhà 12, ngách 67/69 Cầu Cốc, phường Tây M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N.
19. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 2002; Địa chỉ: số nhà 19, ngách 1, ngõ 159, tổ dân phố Tó, phường Tây M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N.
20. Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 2002; Địa chỉ: số nhà 167, ngách 324, tổ dân phố 5, Hòe Thi, Phương Canh, quận Nam Từ L, thành phố Hà N.
21. Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 2001; Địa chỉ: số nhà 9A, CT3 thành phố Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 2, quận Nam Từ L, thành phố Hà N.

22. Anh Đào Trung H, sinh năm 2003; Địa chỉ: số 138 Trần Bình, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ L, thành phố Hà N.

23. Anh Trần Lê M, sinh năm 2003; Địa chỉ: số 17, ngách 337/75, tổ 14, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà N.

24. Anh Bùi Lê Ph, sinh năm 2003; Địa chỉ: P 211, A 12, TDP số 2, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà N.

25. Anh Nguyễn Nam Kh, sinh năm 2003; Địa chỉ: 23 E, ngõ 315 Nguyễn Khang, quận Cầu Giấy, thành phố Hà N.

26. Anh Đinh Đức M, sinh năm 2003; Địa chỉ: số 23, 16 B6 làng Việt Kiều Châu Âu, phường Mộ Lao, quận Hà Đ, thành phố Hà N.

27. Chị Chu Thị Tuyết Nh, sinh năm 2003; Địa chỉ: P 106, tổ 16, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà N.

28. Anh Nguyễn Đình Minh Đ, sinh năm 2003; Địa chỉ: tổ dân phố Chợ, phường Đại M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N.

29. Anh Nguyễn Hải A, sinh năm 2003; Địa chỉ: khu K 53, phố Ao Sen, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà N.

30. Anh Phạm Minh Đ, sinh năm 2002; Địa chỉ: số 30, ngõ 1/7 Trần Cung, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ L, thành phố Hà N.

31. Anh Lê Doãn H, sinh năm 2002; Địa chỉ: số nhà 25, ngõ 274, tổ dân phố Chợ, phường Đại M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N.

32. Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 2002; Địa chỉ: tổ dân phố 2 Đình, phường Đại M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N.

33. Anh Nguyễn Mạnh N2, sinh năm 2002; Địa chỉ: tổ dân phố Chợ, phường Đại M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N.

34. Chị Vũ Thị H3, sinh năm 2002; Địa chỉ: SN 39, ngõ 142, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ L, thành phố Hà N.

35. Anh Nguyễn Thành C5, sinh năm 2002; Địa chỉ: SN 39, ngõ 142, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ L, thành phố Hà N.

36. Anh Lương Hoàng Q4, sinh năm 2002; Địa chỉ: SN 11, ngõ 347, ngách 521, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ L, thành phố Hà N.

37. Chị Lê Thị Ái D7, sinh năm 2002; Địa chỉ: SN 36, ngõ 521, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ L, thành phố Hà N.

38. Anh Đỗ Ngọc D8, sinh năm 2000; Địa chỉ: thôn 6, An Bò, phường D Tiến, Quận Vĩnh Bảo, thành phố Hải Ph.

39. Anh Phạm Tuấn Kh3, sinh năm 2002; Địa chỉ: SN 39, ngõ 142, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ L, thành phố Hà N.

40. Chị Đỗ Thị Ngọc H9, sinh năm 2002; Địa chỉ: ngõ 16, Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan H, quận Cầu G, thành phố Hà N.

41. Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 2002; Địa chỉ: SN 64, ngõ 117 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ L, thành phố Hà N.

42. Anh Nguyễn Ngọc H7, sinh năm 2005; Địa chỉ: SN 42, ngõ 328 đường Tây M, phường Đại M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N.

43. Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên P (TPBank).

Địa chỉ: Tòa nhà TPBank, Số 57, phố Lý Thường K, phường Trần Hưng Đ, quận Hoàn K, thành phố Hà N.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

I. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tạ Văn D, sinh năm 1985, học hết lớp 4 ở huyện Đông Tr, tỉnh Quảng N, sau đó theo mẹ đi Trung Quốc và ở đến năm 2021 thì về Việt Nam do dịch Covid 19. D nói được cả tiếng Việt Nam và Trung Quốc. Qua mạng xã hội Telegram, D biết và liên hệ với một người đàn ông Trung Quốc ở Campuchia có thu mua thẻ ngân hàng. Do vậy, D đăng thông tin thu mua thẻ, tài khoản ngân hàng với giá từ 1.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng/1 tài khoản, tùy từng ngân hàng. D yêu cầu các tài khoản Ngân hàng khi bán cho D phải sử dụng sim rác để đăng ký dịch vụ Internetbanking và nhận mã OTP từ ngân hàng. Khi người bán đăng ký với ngân hàng và mở tài khoản theo thông tin cá nhân của mình thì ngân hàng đó sẽ cung cấp thẻ ATM và mã OTP để sử dụng dịch vụ Banking, tức là sử dụng các dịch vụ ngân hàng thông qua thao tác trên điện thoại di động lắp sim đó mà không cần đến ngân hàng để giao dịch. Người bán sẽ đưa lại cho D thông tin về tài khoản ngân hàng gồm: số tài khoản, mật khẩu đăng nhập trên ứng dụng ngân hàng, thẻ ATM, sim điện thoại đã đăng ký dịch vụ và nhận mã OTP (Gọi tắt là tài khoản ngân hàng). Với phương thức như vậy, Tạ Văn D và các bị can khác đã thu mua thông tin về tài khoản ngân hàng, cụ thể như sau:

Từ khoảng tháng 1/2022, D có mua bán thẻ game online với Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1993, ở khu Hùng Quốc Vương, phường Gia C, thành phố Việt T, tỉnh Phú T. Tạ Văn D có trao đổi với Nguyễn Ngọc Th về việc mình thu mua tài khoản ngân hàng. Th đồng ý.

Nguyễn Ngọc Th nói với Nguyễn Khánh H, sinh năm 1999, ở đường Quang Tiến, phường Đại M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N (Th là em rể của H) là Th có nhu cầu mua nhiều tài khoản ngân hàng để chạy quảng cáo, chỉ tiêu cho ngân hàng. Đối với tài khoản ngân hàng do H tự mở thì Th sẽ trả cho H 300.000 đồng/1 tài khoản. Nếu H bảo người khác mở tài khoản của ngân hàng Techcombank thì Th sẽ trả cho H 900.000 đồng/1 tài khoản; còn đối với các ngân hàng khác Th sẽ trả cho H 800.000 đồng/01 tài khoản; H đồng ý, tự mở tài khoản của mình và mua tài khoản ngân hàng của nhiều người để bán cho Th. Đối với tài khoản người bán cho H tự mở thì H sẽ trả 300.000 đồng/ 1 tài khoản, còn đối với tài khoản do người đó giới thiệu để mở (qua trung gian xong bán cho H) thì H sẽ trả cho họ 600.000 đồng/ 1 tài khoản ngân hàng Techcom Bank và 500.000 đồng/1 tài khoản của ngân hàng khác. H được hưởng lợi 300.000 đồng/1 tài khoản. Đối với các ngân hàng mất phí mở tài khoản và sim điện thoại để đăng ký dịch vụ Internet banking Th sẽ trả, H đồng ý.

Nguyễn Khánh H đã sử dụng căn cước công dân của mình và 02 sim điện thoại do Th đưa để mở 02 khoản ngân hàng tại ngân hàng VIB, TP Bank. H bán cho Th hai tài khoản này được 600.000 đồng. H đã mua được tổng số 111 tài khoản của các ngân hàng ACB, VIB, TechcomBank, TPBank, MSB, SHB, VPBank, VietcomBank và bán cho Nguyễn Ngọc Th.

Từ tháng 02/2022 đến tháng 5/2022, Th mua tại các cửa hàng bán sim thẻ điện thoại ven đường rồi đưa cho Huvền khoảng 150 sim điện thoại dùng để đăng ký dịch vụ Internet banking. H đưa lại sim cho người bán tài khoản. Nguyễn Khánh H đã mua tài khoản của những người sau:

1. Lê Duy Ph, sinh năm 2003, ở thôn Phúc Đức, xã Sài S, huyện Quốc O, thành phố Hà N.

Từ tháng 02/2022 đến tháng 3/2022, Lê Duy Ph đã tự mở 02 tài khoản ngân hàng Techcom Bank và ACB. Lê Duy Ph bán cho Nguyễn Khánh H được số tiền 700.000 đồng.

Ngoài ra, P còn mua lại 06 tài khoản ngân hàng Techcom Bank của bạn P với giá 300.000 đồng và bán cho H được 600.000 đồng/1 tài khoản, được hưởng chênh lệch 300.000 đồng/01 tài khoản, gồm: 01 tài khoản của Nguyễn Trung K, sinh năm 2003 và 01 tài khoản của Nguyễn Thu H, sinh năm 2003, đều ở thôn Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà N; 01 tài khoản của Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2003, ở thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai; 01 tài khoản của Nguyễn Ngọc A, sinh năm 2003, ở xã Tân Phú, huyện Quốc Oai; 01 tài khoản của Lê Thị Thùy Tr, sinh năm 2003, ở thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; 01 tài khoản của Nguyễn Võ Quốc A, sinh năm 2003, ở xóm 3, xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Tổng số Lê Duy Ph bán tài khoản của mình và mua của 6 người khác, sau đó bán cho H là 8 tài khoản ngân hàng, thu lợi bất chính số tiền 2.500.000 đồng. Số

lượng tài khoản ngân hàng Lê Duy Ph mua, bán chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. H đã đưa cho P tổng số khoảng 50 sim điện thoại để đăng ký dịch vụ Internet banking và nhận mã OTP. Cơ quan điều tra đã thu giữ của P 34 sim điện thoại Vietnammobile.

Ngày 23/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú T đã tiếp nhận đơn tố giác của anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1975, ở thôn Đoàn Kết, xã Tây Cốc, huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú T về việc bị lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.107.000.000 đồng. Anh Nh nhận làm marketing, nhận làm quảng cáo cho các đơn hàng ở kênh bán hàng online Navee. Anh Nh đã làm theo hướng dẫn và chuyển khoản số tiền trên đến nhiều tài khoản khác nhau, trong đó có tài khoản ngân hàng của Lê Duy Ph. Cơ quan điều tra đã triệu tập Lê Duy Ph làm việc và chứng minh hành vi phạm tội của các bị can.

2. Trần Hải Đ, sinh năm 2002, ở số 220, đường Đại M, phường Đại M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N.

Mẹ đẻ của Trần Hải Đ là mẹ nuôi của Nguyễn Khánh H. Từ tháng 02 đến tháng 5/2022, Đăng đã tự mở 05 tài khoản ngân hàng ACB, TB Bank, MSB, SHB, VIB rồi bán lại cho H với giá 300.000 đồng/01 tài khoản, được số tiền 1.500.000 đồng.

Ngoài ra, Đăng còn mua của Nguyễn Trung H, sinh năm 2003, ở số nhà 302, đường Đại M, phường Đại M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N 49 tài khoản ngân hàng với giá 400.000 đồng/01 tài khoản, rồi bán lại cho Nguyễn Khánh H với giá 500.000 đồng/01 tài khoản; mua 17 tài khoản ngân hàng của những người khác với giá 300.000 đồng/1 tài khoản và bán lại cho Nguyễn Khánh H với giá 500.000 đồng/1 tài khoản, cụ thể 17 tài khoản của những người sau:

Nghiêm Thị Linh C, sinh năm 2002, ở số nhà 10, ngách 193/8, cầu Cốc, phường Tây M, Quận Nam Từ L: 01 tài khoản ngân hàng ACB. Chỉ được 300.000 đồng;

Nguyễn Đức T, sinh năm 2002, ở số nhà 19, ngõ 159, ngách 1, tổ dân phố Tó, phường Tây M, quận Nam Từ L: 02 tài khoản ngân hàng ACB và TP Bank. Toàn được 600.000 đồng;

Nguyễn Viết H, sinh năm 2002, ở Tổ dân phố 5, Hòe Thi, phường Phương Canh, quận Nam Từ L: 04 tài khoản ngân hàng ACB, Techcom Bank, TP Bank, VIB. Huy được 1.200.000 đồng. Huy còn được hưởng 200.000 đồng từ việc giới thiệu Lê Viết Đức A. Tổng tiền Huy bán tài khoản là 1.400.000 đồng.

Lê Viết Đức A, sinh năm 2002, ở tổ dân phố Phú Thứ, phường Tây M, quận Nam Từ L: 02 tài khoản ngân hàng ACB, Techcom Bank. Lê Viết Đức A được 600.000 đồng;

Nguyễn Quý L, sinh năm 2002, ở số nhà 47, ngõ 371, đường Đại M, tổ dân

phố Tháp, phường Đại M, quận Nam Từ L: 02 tài khoản ngân hàng TP Bank, ACB. Lượng được 600.000 đồng.

Nguyễn Ánh Ng, sinh năm 2002, ở tổ dân phố Dộc, phường Tây M, quận Nam Từ L: 01 tài khoản ngân hàng Techcom Bank. Nguyễn Ánh Ng được 300.000 đồng.

Vũ Phi H, sinh năm 2002, ở thôn Tiên Lý, xã Đôn Xá, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam: 01 tài khoản ngân hàng Techcom Bank. Hùng được 300.000 đồng.

Nguyễn Việt A, sinh năm 2002, ở tổ dân phố Ngang, phường Tây M, quận Nam Từ L: 04 tài khoản ngân hàng ACB, VIB, Techcom Bank, TP Bank. Nguyễn Việt A được 1.200.000 đồng.

Nguyễn Trung H, sinh năm 2003, ở tổ dân phố Chợ, phường Đại M, quận Nam Từ L

Từ tháng 3/2022 đến tháng 5/2022, Hiếu đã tự mở 06 tài khoản ngân hàng VP Bank, TP Bank, Techcom Bank, SHB, MSB, VIB rồi bán cho Trần Hải Đ 300.000 đồng/1 tài khoản, được số tiền 1.800.000 đồng. Ngoài ra, Hiếu còn mua 43 tài khoản của người khác với giá 250.000 đồng/1 tài khoản, bán cho Đăng 400.000 đồng/1 tài khoản, được hưởng chênh lệch 150.000 đồng/1 tài khoản, cụ thể:

Đào Trung H, sinh năm 2003, ở khu Thượng Cát 4, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ L: 02 tài khoản ngân hàng ACB, TP Bank. Hùng được 500.000 đồng. Ngoài ra, Hùng còn mua lại của Trần Lê M- sinh năm 2003, ở số 17, ngách 337/75, tổ 14, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà N: 02 tài khoản ngân hàng MSB và ACB. H mua của M với giá 150.000 đồng/01 tài khoản, bán cho H 250.000 đồng/1 tài khoản. M được 300.000 đồng, H được 200.000 đồng từ việc mua, bán tài khoản của M. Tổng số tiền H thu lợi do bán tài khoản mà có là 700.000 đồng.

Phạm Minh Đ, sinh năm 2002, ở số nhà 30, ngõ 117, Trần Cung, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ L: 04 tài khoản ngân hàng VIB, ACB, TP Bank, VP Bank, được số tiền 1.000.000 đồng. Hiếu đã trả cho Đức 300.000 đồng, còn nợ 700.000 đồng.

Nguyễn Nam Kh, sinh năm 2003, ở ngõ 315, phường Nguyễn Khang, quận Cầu Giấy, thành phố Hà N: 02 tài khoản TP Bank, ACB. Khánh được 500.000 đồng.

Đinh Đức M, sinh năm 2003, ở số 9, ngõ 2, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà N: 06 tài khoản ngân hàng SHB, VIB, MSB, VP Bank, TP Bank, ACB, được 1.500.000 đồng. H đã trả M 1.000.000 đồng, còn nợ 500.000 đồng.

Bùi Lê P, sinh năm 2003, ở phòng 211-A12, tổ dân phố số 2, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà N, 07 tài khoản ngân hàng: Techcom Bank, ACB, MSB, SHB, VIB, VP Bank, TP Bank, được số tiền 1.750.000 đồng. Ngoài

ra, Phúc còn mua của Nguyễn Minh H- sinh năm 2001, ở số 9A, TTC13, tổ dân phố 10, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ L, thành phố Hà N 7 tài khoản ngân hàng MSB, VIB, Techcom Bank, SHB, TP Bank, VP Bank. P trả cho H 200.000 đồng/1 tài khoản. Hải được 1.400.000 đồng. P bán lại cho H 250.000 đồng/ 1 tài khoản, được hưởng chênh lệch 350.000 đồng/7 tài khoản. P được tổng số tiền 2.100.000 đồng. H đã trả cho P 1.800.000 đồng, còn nợ 300.000 đồng.

Nguyễn Minh H, sinh năm 2001, ở số 9A, TTC13, TDP 10, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ L, thành phố Hà N: 07 tài khoản ngân hàng MSB, VIB, Techcom Bank, SHB, ACB, TP Bank, VP Bank. Riêng trường hợp này Hiếu mua 200.000 đồng/1 tài khoản. Hải được 1.400.000 đồng. Hiếu đã trả 1.000.000 đồng, còn nợ 400.000 đồng.

Chu Thị Tuyết N, sinh năm 2003, ở P106, tổ 16, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà N: 07 tài khoản ngân hàng MSB, VIB, Techcom Bank, SHB, ACB, VP Bank, TP Bank. Nhi được số tiền 1.750.000 đồng. Hiếu đã trả 1.500.000 đồng, còn nợ 250.000 đồng.

Nguyễn Hải A, sinh năm 2003, ở khu Ao Sen, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà N: 04 tài khoản ngân hàng TP Bank, VIB, ACB, MSB. Nguyễn Hải A được 1.000.000 đồng.

Nguyễn Đình Minh Đ, sinh năm 2003, ở phường Đại M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N: 02 tài khoản ngân hàng ACB, TP Bank. Đức được 500.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Trung H đã tự mở 6 tài khoản ngân hàng, mua 43 tài khoản ngân hàng, tổng số là 49 tài khoản ngân hàng. Hiếu bán lại cho Trần Hải Đ, thu lợi bất chính số tiền 8.250.000 đồng (tiền tự mở tài khoản là 1.800.000 đồng, từ 43 tài khoản là 6.450.000 đồng). Số tiền Hiếu còn nợ những người bán tài khoản ngân hàng cho Hiếu là 2.150.000 đồng.

Trần Hải Đ mua tổng số 66 tài khoản ngân hàng của người khác và tự mở 5 tài khoản ngân hàng của Đăng, tổng số là 71 tài khoản. Đăng bán cho Nguyễn Khánh H, thu lợi bất chính số tiền 9.800.000 đồng (tiền tự mở tài khoản là 1.500.000 đồng, tiền bán 17 tài khoản là 4.900.000 đồng, tiền bán 49 tài khoản của Hiếu là 4.900.000 đồng).

Nguyễn Trung H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua, bán trái phép thông tin 43 tài khoản, Trần Hải Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua, bán trái phép thông tin 66 tài khoản.

3. Đới Minh D1, sinh năm 1991, ở xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà N

Đới Minh D1 là đồng nghiệp với Nguyễn Khánh H. Doanh đã tự mở tài khoản ngân hàng Techcom Bank và đưa cho H. H bán cho Nguyễn Ngọc Th được 900.000 đồng. Ngoài ra, Doanh còn bảo bạn của Doanh mở 04 tài khoản ngân hàng

và bán lại cho H, gồm: Trần Xuân Tr1 - sinh năm 1989, ở Thôn Phú Thứ, xã Khánh Thượng, huyện Ba Vì, thành phố Hà N mở 02 tài khoản ngân hàng Techcom Bank và TP Bank; Trần Minh T2 - sinh năm 1993, ở xóm Đồng Tiến 1, xã Tân Khánh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, mở 02 tài khoản ngân hàng Techcom Bank và Vietcom Bank. H trả cho Doanh 600.000 đồng. Doanh trả cho Trần Xuân Tr1 200.000 đồng và Trần Minh T2 200.000 đồng. Doanh được 200.000 đồng.

4. Nguyễn Ngọc H7, sinh năm 2005, ở phường Tây M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N

Hà và H là chị em họ. Hà đã mở tài khoản ngân hàng TP Bank và bán cho Nguyễn Khánh H, được số tiền 300.000 đồng.

5. Nguyễn Quý L, sinh năm 2002, ở số nhà 47, ngõ 371, đường Đại M, tổ dân phố Thấp, phường Đại M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N

Ngoài việc tự mở 02 tài khoản và bán cho Trần Hải Đ thì Lượng tự mở tài khoản và mua lại của người khác, sau đó bán trực tiếp tài khoản cho Nguyễn Khánh H, cụ thể như sau:

Từ tháng 02/2022 đến tháng 5/2022, Lượng còn mở tài khoản ngân hàng Techcom Bank và bán cho Nguyễn Khánh H được 300.000 đồng. Lượng mua lại 25 tài khoản với giá 300.000 đồng/1 tài khoản và bán cho Nguyễn Khánh H 600.000 đồng/ 1 tài khoản ngân hàng Techcom Bank, 500.000 đồng/1 tài khoản của ngân hàng khác. Lượng đã mua 25 tài khoản của các trường hợp sau:

Lê Doãn H, sinh năm 2001, ở tổ dân phố Chợ, phường Đại M, quận Nam Từ L: 05 tài khoản ngân hàng VIB, VP Bank, SHB, MSB, Techcom Bank. Hiếu được 1.500.000 đồng.

Nguyễn Mạnh N2, sinh năm 2002, ở tổ dân phố Chợ, phường Đại M, quận Nam Từ L: 04 tài khoản ngân hàng ACB, TP Bank, MSB, VIB. Nam được 1.200.000 đồng.

Nguyễn Đình N, sinh năm: 2002, ở tổ dân phố 2 Đình, phường Đại M, quận Nam Từ L: 05 tài khoản ngân hàng ACB, Techcombank, TP Bank, MSB, VIB. Nam được 1.500.000 đồng.

Lương Hoàng Q4, sinh năm 2002, ở thôn 6, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Ph: 02 tài khoản ngân hàng Techcombank, ACB. Quyền được 600.000 đồng.

Lê Thị Ái D7, sinh năm 2002, ở tổ 6, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn: 01 tài khoản ngân hàng ACB. Lê Thị Ái D7 được 300.000 đồng.

Nguyễn Thành C5, sinh năm 2002, ở thôn Đoàn Nghĩa, xã Thụy Liễu, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình: 02 tài khoản ngân hàng ACB, Techcombank. Công được 600.000 đồng.

Vũ Thị H3, sinh năm 2002, ở thôn Diêm Tỉnh, xã Hồng D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình: 01 tài khoản ngân hàng ACB. Vũ Thị H3 được 300.000 đồng.

Nguyễn Văn H3, sinh năm: 2002, ở thôn Vĩnh Trường, xã Hương Xuân, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh: 02 tài khoản ngân hàng ACB và Techcombank, bán cho Lượng 550.000 đồng. Lượng được 550.000 đồng.

Phạm Tuấn Kh3, sinh năm 2002, ở thôn Đồng Quan, xã Yên Lợi, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định: 01 tài khoản ngân hàng ACB. Khanh được 300.000 đồng. Lượng được 200.000 đồng.

Đỗ Thị Ngọc H9, sinh năm 2002, ở thôn Nội Sơn, xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Th Hóa: 01 tài khoản ngân hàng ACB. H được 300.000 đồng. Lượng được 200.000 đồng.

Đỗ Ngọc D8, sinh năm 2000, ở thôn 6, An Bò, xã D Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Ph: 01 tài khoản ngân hàng Techcom Bank. Duy được 300.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Quý L tự mở 03 tài khoản và mua 25 tài khoản ngân hàng (trong đó có 6 tài khoản ngân hàng Techcom Bank và 19 tài khoản ngân hàng khác) của 11 người, tổng số là 28 tài khoản. Lượng bán cho Nguyễn Khánh H 26 tài khoản, bán cho Trần Hải Đ 02 tài khoản, thu lợi bất chính số tiền 6.500.000 đồng (tiền từ tài khoản tự mở 900.000 đồng, trong đó bán cho Đăng được 600.000 đồng, bán cho H được 300.000 đồng; từ 25 tài khoản bán Nguyễn Khánh H là 5.600.000 đồng).

Đối với Nguyễn Khánh H: H đã tự mở 2 tài khoản ngân hàng, mua tổng số 111 tài khoản ngân hàng, tổng số là 113 tài khoản. H bán cho Nguyễn Ngọc Th được tổng số tiền 34.500.000 đồng (tiền từ tài khoản tự mở là 600.000 đồng, từ chênh lệch giữa mua tài khoản và bán lại cho Nguyễn Ngọc Th là 33.900.000 đồng, trong đó: Mua của Lê Duy Ph 8 tài khoản, được hưởng chênh lệch 2.800.000 đồng; của Trần Hải Đ 71 tài khoản, được hưởng chênh lệch 23.100.000 đồng; mua của Nguyễn Quý L 26 tài khoản, được hưởng chênh lệch 8.100.000 đồng; mua của Đới Minh D1 5 tài khoản, được hưởng chênh lệch 4.300.000 đồng (tiền này Th chưa Th toán cho H; mua của Nguyễn Ngọc H7 01 tài khoản, được hưởng chênh lệch 500.000 đồng).

Đối với Nguyễn Ngọc Th: Ngoài việc mua 113 tài khoản từ Nguyễn Khánh H, Th còn mua tài khoản ngân hàng Vietcom Bank của Lê Hải L1 - sinh năm 2000, ở phường Tân Mai, quận Hoàng M, thành phố Hà N qua Nguyễn Minh A1- sinh năm 1995, ở ngõ 67, phường Tây M, quận Nam Từ L, thành phố Hà N. Th trả cho Á số tiền 500.000 đồng. Nguyễn Minh A1 trả cho Long số tiền 250.000 đồng, Á được 250.000 đồng.

Tổng số Th đã mua là 114 tài khoản ngân hàng với tổng số tiền 87.050.000 đồng. Th bán cho Tạ Văn D64 tài khoản ngân hàng, với tổng số tiền 169.000.000

đồng. D nhờ Nguyễn Việt Hùng - sinh năm 1987, ở phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng chuyển khoản cho Th. Đối với thẻ ngân hàng, sim điện thoại thì Th gửi xe khách cho Tạ Văn D. Th được hưởng lợi số tiền 81.950.000 đồng.

Đối với 50 tài khoản ngân hàng còn lại mà Nguyễn Ngọc Th chưa bán được (114-64= 50), là các tài khoản ngân hàng ACB, thời gian đầu Tạ Văn D mua nhưng do hạn mức thẻ thấp, không cài đặt được Internet Banking nên D không mua nữa. Tuy nhiên, Nguyễn Ngọc Th vẫn mua tài khoản ngân hàng ACB từ Nguyễn Khánh H, mục đích nếu có ai mua thì bán. Do H bị phát hiện nên Th đã vứt bỏ toàn bộ thẻ ngân hàng ACB và các thẻ mới mà H giao nhưng Th chưa kịp bán cho D. Mặt khác, có tài khoản ngân hàng bị lỗi nên Th không bán được.

Đối với Tạ Văn D: D mua 64 tài khoản ngân hàng của Nguyễn Ngọc Th. Do bị phát hiện và bị khởi tố nên D không mua được tài khoản ngân hàng của Th nữa. Đến tháng 7/2022, D tiếp tục mua tài khoản của Nguyễn Ngọc S1 - sinh năm 1993, ở ngõ 94, đường Lam Sơn, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tổng số 14 tài khoản ngân hàng.

Số tài khoản bán cho D là Sơn mua của: Nguyễn Tiến Đạt - sinh năm 2006, ở ngõ 28, đường 12, ngách 50, xã An Đồng, quận An Dương, thành phố Hải Phòng: 04 tài khoản ngân hàng Techcom Bank, Vietcom Bank, Exim Bank và SHB. Ngoài ra, Đạt còn mua tài khoản của: Bùi Đình Bảo Nhật - sinh năm 2006, ở số 5, mặt bằng 3, phường Chở Dầu, quận Hồng Bàng: 02 tài khoản ngân hàng TP Bank và Vietcom Bank; của Phạm Đức Huy - sinh năm 2005, ở 8/18/66, Tôn Đức Thắng, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng 05 tài khoản ngân hàng TPBank, VPBank, Vietcombank, Eximbank, SHB; của Trần Nhật Hoàng, sinh năm 2006, ở số 18/40 ngõ 202, Miếu 2 Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng: 03 tài khoản ngân hàng VP Bank, Exim Bank, Techcom Bank. Sơn đã trả cho Đạt 9.500.000 đồng.

Tạ Văn D đã trả cho Sơn tổng số tiền 22.000.000 đồng. Sơn trả cho Nguyễn Tiến Đạt 9.500.000 đồng. Sơn thu lợi bất chính số tiền 12.500.000 đồng. Số tiền có được Đạt trả cho Nhật 1.000.000 đồng, Huy 2.500.000 đồng và Hoàng 1.500.000 đồng. Đạt thu lợi bất chính số tiền 4.500.000 đồng.

Sau khi mua tài khoản của Th và của Sơn thì Tạ Văn D bán cho người đàn ông Trung Quốc đang ở Campuchia, mỗi tài khoản ngân hàng D được hưởng chênh lệch 500.000 đồng/1 tài khoản. D đã bán được 64 tài khoản ngân hàng mua của Th, được hưởng lợi 500.000 đồng/1 tài khoản, được tổng số tiền là 32.000.000 đồng. Người đàn ông này cho người đến nơi ở của D để lấy thẻ ngân hàng, sim điện thoại và Th toán tiền trực tiếp nên không có căn cứ để xác định. Đối với 14 tài khoản ngân hàng mua của Sơn, Tạ Văn D mới bàn giao thông tin về tài khoản ngân hàng, thẻ ngân hàng, chưa bàn giao sim điện thoại đăng ký dịch vụ Internet Banking nên chưa được Th toàn tiền. Số sim này Cơ quan điều tra đã thu giữ khi khám xét nơi ở

của D.

Như vậy, Tạ Văn D đã mua tổng số 78 tài khoản ngân hàng, với tổng số tiền là 191.000.000 đồng, trong đó mua của Nguyễn Ngọc Th 64 tài khoản với số tiền 169.000.000 đồng và của Nguyễn Ngọc S1 14 tài khoản, với số tiền 22.000.000 đồng. Tạ Văn D được hưởng lợi 32.000.000 đồng.

Đối với lý lịch của bị can Tạ Văn D: D học hết lớp 4 tại trường tiểu học Kim Sơn ở xã Kim Sơn, huyện Đông Tr, tỉnh Quảng N thì bố chết và D theo mẹ đi Trung Quốc nên không có giấy tờ tùy thân. Năm 2021, do dịch Covid nên D về Việt Nam và ở nhờ nhà anh Nguyễn Thế Anh - sinh năm 1985, ở tổ 5, phường Hưng Đạo, quận Dương K, thành phố Hải Ph. Hiện không xác định mẹ của Tạ Văn D ở địa chỉ nào ở Trung Quốc. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được giấy tờ xác định nhân thân của D. Hiện còn chị gái của Tạ Văn D đang ở Việt Nam, là chị Tạ Thị Thường - sinh năm 1979, ở phường Đặng Cương, quận Hải An, thành phố Hải Ph. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống của Thường và D, đồng thời trưng cầu giám định độ tuổi của Tạ Văn D.

Tại bản kết luận giám định AND, số HT336.22/PY-XNSH ngày 18/7/2022 của Viện pháp y Quân đội kết luận: Chị Tạ Thị Thường và anh Tạ Văn D có quan hệ huyết thống theo dòng mẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tuổi số 34/GĐ-PY, ngày 19/7/2022 của Viện pháp y Quân đội kết luận: Tạ Văn D là người trưởng thành trên 18 tuổi.

Đối với những người bán trái phép thông tin tài khoản ngân hàng với số lượng dưới 20 tài khoản, tiền thu lợi bất chính dưới 20.000.000 đồng, hành vi chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển Công an tỉnh Phú T để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cùng ngày 24/9/2022 đối với Trần Minh T2 số 5331, Trần Xuân Tr1 số 5332, Bùi Đình Bảo Nhật số 5333, Phạm Đức Huy số 5334, Nguyễn Ngọc H7 số 5335, Nguyễn Minh A1 số 5336, Nguyễn Ngọc A số 5337, Nguyễn Ngọc S1 số 5338, Bùi Lê P số 5339, Lê Duy Ph số 5340, Nguyễn Đình N số 5341, Nguyễn Mạnh N2 số 5342, Lê Doãn H số 5343, Phạm Tuấn Kh3 số 5344, Đỗ Thị Ngọc H9 số 5345, Lương Hoàng Q4 số 5346, Lê Thị Ái D7 số 5347, Vũ Thị H3 số 5348, Nguyễn Văn H3 số 5349, Nguyễn Thành C5 số 5350, Nguyễn Việt H số 5351, Nguyễn Ánh Ng số 5352, Nguyễn Việt A số 5353, Vũ Phi H số 5354, Nghiêm Thị Linh C số 5355, Nguyễn Đức T số 5356, Đào Trung H số 5357, Trần Lê M số 5358, Nguyễn Nam Kh số 5359, Đinh Đức M số 5360, Nguyễn Minh H số 5361, Chu Thị Tuyết N số 5362, Nguyễn Đình Minh Đ số 5363, Phạm Minh Đ số 5364, Nguyễn Hải A số 5365, Nguyễn Thu H số 5366, Nguyễn Trung K số 5367, Lê Thị Thùy Tr số 5367, Lê Việt Đức A số 5368, Nguyễn Võ Quốc A số 5369, Đỗ Ngọc D8 số 5371, Đỗ Minh D1 số 5372, Nguyễn Thị Thu H số 5373, Lê Hải L1 số 5374, Nguyễn Tiến Đạt số 5375, Trần Nhật Hoàng số 5376.

Theo lời khai của Tạ Văn D, sau khi mua tài khoản ngân hàng, Tạ Văn D bán lại cho người đàn ông quốc tịch Trung Quốc đang ở Campuchia, D không quen biết người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định.

Đối với nội dung anh Nguyễn Văn Nh tố giác bị lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.107.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú T đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 01/QĐ-PC02 ngày 27/9/2022 để xử lý riêng.

Đối với 128 tài khoản ngân hàng các bị can, đối tượng đã mua bán, gồm Ngân hàng TMCP Việt Nam - Thịnh Vượng (VPBank) 07 tài khoản; Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) 14 tài khoản; Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) 28 tài khoản; Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) 28 tài khoản; Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) 05 tài khoản; Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà N (SHB) 08 tài khoản; Ngân hàng TMCP Tiên P (TPBank) 24 tài khoản; Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) 03 tài khoản; Ngân hàng TMCP Hàng Hải (MSB) 11 tài khoản. Về tình trạng hoạt động của tài khoản: một số tài khoản đã bị Cơ quan điều tra nơi khác P tỏa trong một vụ án khác, còn một số tài khoản của Ngân hàng TMCP Tiên P (Tp Bank) có số dư gồm: Tài khoản 02479341202, tên chủ tài khoản Nguyễn Khánh H có số dư 26.554.708 đồng; tài khoản 05663723501, tên chủ tài khoản là Nguyễn Việt H có số dư 14.829.450 đồng; tài khoản 05664292501, tên chủ tài khoản là Nguyễn Đức T có số dư 2.545.882 đồng, còn lại các tài khoản khác không có số dư hoặc số dư đủ để duy trì tài khoản (6 tài khoản dưới 150.000 đồng), các tài khoản này cũng không phát sinh giao dịch kể từ khi Cơ quan điều tra có văn bản yêu cầu cung cấp thông tin nên Cơ quan điều tra cũng không tiến hành P tỏa tài khoản. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú T đã yêu cầu các chủ tài khoản, ngân hàng trên đóng tài khoản.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc Th, Tạ Văn D, Nguyễn Khánh H, Trần Hải Đ, Nguyễn Trung H, Nguyễn Quý L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

II. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 50/CT-VKSPT-P2 ngày 29/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đã truy tố các Bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Th về tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng", theo điểm a, d khoản 2 Điều 291 Bộ luật Hình sự;

Đối với các bị cáo Tạ Văn D, Nguyễn Khánh H, Trần Hải Đ về tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng", theo điểm a khoản 2 Điều 291 Bộ luật Hình sự;

Đối với các bị cáo Nguyễn Trung H và Nguyễn Quý L về tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng", theo khoản 1 Điều 291 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Nguyễn Ngọc Th, Tạ Văn D, Nguyễn Khánh H, Trần Hải Đ, Nguyễn Trung H, Nguyễn Quý L phạm tội ”Mua bán trái phép thông tin tài khoản ngân hàng”.

*** Hình phạt chính:**

- Đối với Nguyễn Ngọc Th: Áp dụng điểm a, điểm d khoản 2 Điều 291; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Nguyễn Ngọc Th từ 140.000.000đ đến 150.000.000đ.

- Đối với Nguyễn Khánh H : Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 291; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Nguyễn Khánh H từ 120.000.000đ đến 130.000.000đ;

- Đối với Trần Hải Đ: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 291; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Trần Hải Đ từ 100.000.000đ đến 110.000.000đ ;

- Đối với Tạ Văn D: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 291; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Tạ Văn D từ 100.000.000đ đến 110.000.000đ; Trả lại cho D 200.000.000đ tiền đặt để bảo đảm sau khi xét xử xong. Tuy nhiên, tạm giữ 100.000.000đ để bảo đảm thi hành án.

- Đối với Nguyễn Trung H và Nguyễn Quý L: Áp dụng khoản 1 Điều 291; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Nguyễn Trung H từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ; Nguyễn Quý L từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

*** Xử lý vật chứng:**

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu để bán sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Ngọc Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PRO MAX, màu xanh đen, có số IMEI1: 353897100467622, IMEI2: 353897100275793, máy không gắn thẻ sim; của bị cáo Tạ Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 màu đen có số IMEI: 355850082060335, lắp sim thuê bao 0934.287.359.

- Tịch thu để tiêu hủy của Lê Duy Ph 34 sim điện thoại Vietnamobile; của Tạ Văn D 16 sim điện thoại Vietnamobile trong đó có 02 sim ghi chữ “Bui Dinh Bao Nhat”, 05 sim ghi chữ “Pham Duc Huy”, 09 thẻ sim không ghi thông tin.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo thu lợi bất chính gồm:

+ Bị cáo Nguyễn Quý L 6.500.000đ. Xác nhận trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Quý L đã nộp đủ số tiền trên.

+ Bị cáo Trần Hải Đ 9.800.000đ. Xác nhận trong quá trình điều tra bị cáo Trần Hải Đ đã nộp đủ số tiền trên.

+ Bị cáo Nguyễn Trung H 8.250.000đ . Xác nhận trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Trung H đã nộp 10.400.000đ. Trả lại cho bị cáo 2.150.000đ để sở hữu.

+ Bị cáo Nguyễn Khánh H 34.500.000đ Xác nhận trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Khánh H đã nộp 10.000.000đ. Bị cáo Nguyễn Khánh H còn phải nộp tiếp số tiền là 24.500.000đ.

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc Th 81.950.000đ. Xác nhận trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Ngọc Th đã nộp 70.000.000đ. Bị cáo Nguyễn Ngọc Th còn phải nộp tiếp số tiền là 11.950.000đ.

+ Bị cáo Tạ Văn D 32.000.000đ. Xác nhận trong quá trình điều tra bị cáo Tạ Văn D đã nộp đủ số tiền trên.

- Tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước số tiền của những người mở tài khoản bán cho các bị cáo đã nộp tổng là 38.950.000đ, cụ thể: Anh Lê Duy Ph 2.500.000đ; Nguyễn Trung K 300.000đ; Nguyễn Thu H 300.000đ; Nguyễn Thị Thu H 300.000đ; Nguyễn Ngọc A 300.000đ; Lê Thị Thùy Tr 300.000đ; Nguyễn Võ Quốc A 300.000đ; Nghiêm Thị Linh C 300.000đ; Nguyễn Đức T 600.000đ; Nguyễn Việt H 1.400.000đ; Lê Việt Đức A 600.000đ; Nguyễn Ánh Ng 300.000đ; Vũ Phi H 300.000đ; Nguyễn Việt A 1.200.000đ; Lê Doãn H 1.500.000đ; Nguyễn Mạnh N2 1.200.000đ; Nguyễn Đình N 1.500.000đ; Lương Hoàng Q4 600.000đ; Lê Thị Ái D7 300.000đ; Nguyễn Thành C5 600.000đ; Vũ Thị H3 300.000đ; Nguyễn Văn H3 550.000đ; Phạm Tuấn Kh3 300.000đ; Đỗ Thị Ngọc H9 300.000đ; Đỗ Ngọc D8 300.000đ; Đào Trung H 700.000đ; Trần Lê M300.000đ; Phạm Minh Đ 300.000đ; Nguyễn Nam Kh 500.000đ; Đinh Đức M 1.000.000đ; Bùi Lê P 1.800.000đ; Nguyễn Minh H1.000.000đ; Chu Thị Tuyết N 1.500.000đ; Nguyễn Hải A 1.000.000đ; Nguyễn Đình Minh Đ 500.000đ; Đới Minh D1 200.000đ; Trần Xuân Tr1 200.000đ; Nguyễn Minh A1250.000đ; Lê Hải L1 250.000đ; Nguyễn Ngọc S1 12.500.000đ; Trần Minh T2 200.000đ, Nguyễn Ngọc H7 300.000đ.

- Tịch thu xung ngân sách nhà nước tiền còn trong tài khoản không xác định được chủ sở hữu. Yêu cầu các ngân hàng đóng tài khoản ngân hàng các đối tượng mua bán.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo không ai có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Trung H, Trần Hải Đ, Nguyễn Quý L, Nguyễn Khánh H, Nguyễn Ngọc Th và Tạ Văn Dkhai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 01/2022 đến tháng 7/2022, trên địa bàn nhiều tỉnh như Phú Thọ, thành phố Hải Ph, thành phố Hà N các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng, cụ thể như sau:

Nguyễn Ngọc Th mua tổng số 114 tài khoản ngân hàng, trong đó mua của Nguyễn Khánh H 113 tài khoản, của Nguyễn Minh A101 tài khoản, với tổng số tiền 87.050.000 đồng. Th bán cho Tạ Văn D64 tài khoản ngân hàng, với tổng số tiền 169.000.000 đồng. Nguyễn Ngọc Th được hưởng lợi số tiền 81.950.000 đồng. Nguyễn Ngọc Th phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép thông tin 114 tài khoản ngân hàng.

Nguyễn Khánh H đã tự mở 2 tài khoản ngân hàng, mua tổng số 111 tài khoản ngân hàng, tổng số là 113 tài khoản. H bán cho Nguyễn Ngọc Th được tổng số tiền 34.500.000 đồng (tiền từ tài khoản tự mở là 600.000 đồng, từ chênh lệch giữa mua và bán tài khoản ngân hàng cho Nguyễn Ngọc Th là 33.900.000 đồng). Nguyễn Khánh H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép thông tin 111 tài khoản ngân hàng.

Tạ Văn D đã mua tổng số 78 tài khoản ngân hàng, với tổng số tiền là 191.000.000 đồng, trong đó mua của Nguyễn Ngọc Th 64 tài khoản với số tiền 169.000.000 đồng và của Nguyễn Ngọc S1 14 tài khoản, với số tiền 22.000.000 đồng. Tạ Văn D được hưởng lợi 32.000.000 đồng. Tạ Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép thông tin 78 tài khoản ngân hàng.

Trần Hải Đ mua tổng số 66 tài khoản ngân hàng gồm: 49 tài khoản ngân hàng của Nguyễn Trung H, 02 tài khoản của Nguyễn Quý L và 15 tài khoản của nhiều người khác và tự mở 5 tài khoản ngân hàng của Đăng, tổng số là 71 tài khoản. Đăng bán cho Nguyễn Khánh H, thu lời bất chính số tiền 9.800.000 đồng

(tiền tự mở tài khoản là 1.500.000 đồng, tiền bán 17 tài khoản là 4.900.000 đồng, tiền bán 49 tài khoản của Hiếu là 4.900.000 đồng). Trần Hải Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua, bán trái phép thông tin 66 tài khoản ngân hàng.

Nguyễn Trung H đã tự mở 6 tài khoản ngân hàng, mua 43 tài khoản ngân hàng, tổng số là 49 tài khoản ngân hàng. Hiếu bán lại cho Trần Hải Đ, thu lợi bất chính số tiền 8.250.000 đồng (tiền tự mở tài khoản là 1.800.000 đồng, từ 43 tài khoản là 6.450.000 đồng). Nguyễn Trung H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua, bán trái phép thông tin 43 tài khoản ngân hàng.

Nguyễn Quý L tự mở 03 tài khoản và mua 25 tài khoản ngân hàng của 11 người, tổng số là 28 tài khoản ngân hàng. Lượng bán cho Nguyễn Khánh H 26 tài khoản được 5.900.000 đồng, bán cho Trần Hải Đ 02 tài khoản, được 600.000 đồng, thu lợi bất chính tổng số tiền 6.500.000 đồng. Nguyễn Quý L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép thông tin 25 tài khoản ngân hàng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Ngọc Th đã phạm vào tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng", quy định tại điểm a, điểm d khoản 2 Điều 291 Bộ luật Hình sự; của các bị cáo Tạ Văn D, Nguyễn Khánh H, Trần Hải Đ đã phạm vào tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng", quy định tại điểm a khoản 2 Điều 291 Bộ luật Hình sự; của Nguyễn Trung H và Nguyễn Quý L đã phạm vào tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng", quy định tại khoản 1 Điều 291 Bộ luật Hình sự;

Điều 291 Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 291. Tội mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng

"1. Người nào thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng từ 20 tài khoản đến dưới 50 tài khoản hoặc thu lợi bất chính từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

a) Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác số lượng từ 50 tài khoản đến dưới 200 tài khoản;

d) Thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Xét tính chất vụ án mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng là ít nghiêm trọng; Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm

phạm trực tiếp quyền được bảo vệ thông tin riêng về tài khoản ngân hàng của chủ sở hữu tài khoản, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; động cơ, mục đích phạm tội là nhằm vụ lợi. Do vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Ngọc Th, Tạ Văn D, Nguyễn Khánh H, Trần Hải Đ, Nguyễn Trung H và Nguyễn Quý L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc Th, Tạ Văn D, Nguyễn Khánh H, Trần Hải Đ, Nguyễn Trung H và Nguyễn Quý L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội các bị cáo đã khắc phục hậu quả nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Khánh H và Trần Hải Đ, Nguyễn Quý L, Nguyễn Trung H đều được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội gia đình các bị cáo có đơn xin bảo lãnh, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hiện nay bị cáo Trần Hải Đ đang là sinh viên trường đại học Tài nguyên và Môi trường Hà N, bị cáo Nguyễn Trung H đang là sinh viên trường đại học Bách khoa Hà N, bị cáo Nguyễn Quý L là sinh viên trường đại học Giao thông vận tải; gia đình các bị cáo có đơn xin cam đoan nếu phạt tiền các bị cáo thì gia đình có trách nhiệm nộp đầy đủ số tiền phạt. Vì vậy lần phạm tội này áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp. Mức phạt tiền đối với các bị cáo cụ thể Nguyễn Ngọc Th từ 140.000.000đ đến 150.000.000đ; Nguyễn Khánh H từ 120.000.000đ đến 130.000.000đ; Trần Hải Đ từ 100.000.000đ đến 110.000.000đ; Nguyễn Trung H từ 40.000.000đ đến 50.000.000đ; Nguyễn Quý L từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ là phù hợp

Đối với bị cáo Tạ Văn D, bị cáo cũng được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là lao động tự do hiện đang làm thủ tục đăng ký hộ khẩu thường trú và tạm trú nên không có nơi cư trú ổn định. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn

đặt tiền để bảo đảm với số tiền là 200.000.000đ nên cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp. Mức phạt tiền từ 100.000.000đ đến 110.000.000đ.

Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú T đã thu giữ của Nguyễn Ngọc Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PRO MAX, màu xanh đen, Imei1: 353897100467622, Imei 2: 353897100275793; Lê Duy Ph 34 sim điện thoại Vietnamobile; Tạ Văn D01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7, màu đen, Imei: 355850082060335, lắp sim thuê bao 0934.287.359, 16 sim điện thoại Vietnamobile trong đó có 02 sim ghi chữ “Bui Dinh Bao Nhat”, 05 sim ghi chữ “Pham Duc Huy”, 09 thẻ sim; 01 thư chào mừng của ngân hàng Techcombank gửi cho Đỗ Ngọc D8, địa chỉ: Số 39, ngõ 142, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ L, thành phố Hà N;

Tiền do các bị cáo và người mở tài khoản ngân hàng tự nguyện nộp là 177.650.000 đồng, trong đó:

+ Người mở tài khoản nộp: Lê Duy Ph 2.500.000 đồng, Nguyễn Trung K 300.000 đồng, Nguyễn Thu H 300.000 đồng, Nguyễn Thị Thu H 300.000 đồng, Nguyễn Ngọc A 300.000 đồng, Lê Thị Thùy Tr 300.000 đồng, Nguyễn Võ Quốc A 300.000 đồng, Nghiêm Thị Linh C 300.000 đồng, Nguyễn Đức T 600.000 đồng, Nguyễn Viết H 1.400.000 đồng, Lê Viết Đức A 600.000 đồng, Nguyễn Ánh Ng 300.000 đồng, Vũ Phi H 300.000 đồng, Nguyễn Việt A 1.200.000 đồng, Lê Doãn H 1.500.000 đồng, Nguyễn Mạnh N2 1.200.000 đồng, Nguyễn Đình N 1.500.000 đồng, Lương Hoàng Q4 600.000 đồng, Lê Thị Ái D7 300.000 đồng, Nguyễn Thành C5 600.000 đồng, Vũ Thị H3 300.000 đồng, Nguyễn Văn H3 550.000 đồng, Phạm Tuấn Kh3 300.000 đồng, Đỗ Thị Ngọc H9 300.000 đồng, Đỗ Ngọc D8 300.000 đồng, Đào Trung H 700.000 đồng, Trần Lê M300.000 đồng, Phạm Minh Đ 300.000 đồng, Nguyễn Nam Kh 500.000 đồng, Đinh Đức M 1.000.000 đồng, Bùi Lê P 1.800.000 đồng, Nguyễn Minh H1.000.000 đồng, Chu Thị Tuyết N 1.500.000 đồng, Nguyễn Hải A 1.000.000 đồng, Nguyễn Đình Minh Đ 500.000 đồng, Đới Minh D1 200.000 đồng, Trần Xuân Tr1 200.000 đồng, Nguyễn Minh A1250.000 đồng, Lê Hải L1 250.000 đồng, Nguyễn Ngọc S1 12.500.000 đồng, Trần Minh T2 200.000 đồng, Nguyễn Ngọc H7 300.000 đồng. Tổng tiền người bán tài khoản nộp là 38.950.000 đồng.

+ Các bị cáo nộp: Nguyễn Quý L 6.500.000 đồng, Trần Hải Đ 9.800.000 đồng, Nguyễn Trung H 10.400.000 đồng (tiền đã nhận 8.250.000 đồng và còn nợ của người mở tài khoản 2.150.000 đồng), Nguyễn Khánh H 10.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc Th 70.000.000 đồng, Tạ Văn D32.000.000 đồng. Tổng tiền các bị cáo nộp là 138.700.000 đồng.

Xét thấy chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Ngọc Th và thu giữ của Tạ Văn D đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán sung ngân sách nhà nước.

Đối với 34 sim điện thoại Vietnamobile thu giữ của Lê Duy Ph và 16 sim điện thoại Vietnamobile trong đó có 02 sim ghi chữ “Bui Dinh Bao Nhat”, 05 sim ghi chữ “Pham Duc Huy”, 09 thẻ sim thu giữ của Tạ Văn D. Xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền những người mở tài khoản bán cho các bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nộp và số tiền các bị cáo do phạm tội mà có đã nộp cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền bị cáo Tạ Văn D đặt để bảo đảm cần trả lại cho bị cáo sở hữu nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với các tài khoản ngân hàng số 02479341202, tên chủ tài khoản Nguyễn Khánh H có số dư 26.554.708đ; tài khoản 05663723501, tên chủ tài khoản là Nguyễn Viết H có số dư 14.829.450đ; tài khoản 05664292501, tên chủ tài khoản là Nguyễn Đức T có số dư 2.545.882đ. Quá trình điều tra Nguyễn Khánh H, Nguyễn Viết H, Nguyễn Đức T đều có quan điểm khẳng định đã bán những tài khoản ngân hàng này, số tiền trong các tài khoản đứng tên mình nêu trên không phải là của mình, Cơ quan điều tra không làm rõ được chủ sở hữu của số tiền dư trong các tài khoản. Do vậy, cần buộc Ngân hàng TMCP Tiên P (Tp Bank) đóng các tài khoản số 02479341202, tên chủ tài khoản Nguyễn Khánh H có số dư 26.554.708đ; tài khoản 05663723501, tên chủ tài khoản là Nguyễn Viết H có số dư 14.829.450đ; tài khoản 05664292501, tên chủ tài khoản là Nguyễn Đức T có số dư 2.545.882đ. Ngân hàng TMCP Tiên P (Tp Bank) có trách nhiệm chuyển toàn bộ số dư của các tài khoản ngân hàng trên sau khi trừ các chi phí phát sinh trong quá trình sử dụng thẻ đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T. Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T có trách nhiệm tạm giữ số tiền trên trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Sau thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu chủ sở hữu của các khoản tiền trên không có đơn đề nghị xác nhận quyền sở hữu và xin lại tài sản thì số tiền trên sẽ bị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc Th, Tạ Văn D, Nguyễn Khánh H, Trần Hải Đ, Nguyễn Trung H và Nguyễn Quý L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 291; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Th;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 291; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Khánh H, Trần Hải Đ, Tạ Văn D.

Căn cứ khoản 1 Điều 291; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Trung H và Nguyễn Quý L.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Th, Tạ Văn D, Nguyễn Khánh H, Trần Hải Đ, Nguyễn Trung H và Nguyễn Quý L đều phạm tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng".

[2]. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

+ Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th số tiền 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Ngọc Th phải nộp một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Tạm giữ số tiền 140.200.000đ (Một trăm bốn mươi triệu hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Ngọc Th đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000375 ngày 13/02/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T do chị Lương Thị Minh Nguyệt nộp thay để đảm bảo thi hành án.

+ Phạt bị cáo Nguyễn Khánh H số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Khánh H phải nộp một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Tạm giữ số tiền 120.200.000đ (Một trăm hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Khánh H đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000373 ngày 09/02/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T để đảm bảo thi hành án.

+ Phạt bị cáo Trần Hải Đ số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Bị cáo Trần Hải Đ phải nộp một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Tạm giữ số tiền 100.200.000đ (Một trăm triệu hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Hải Đ đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000374 ngày 09/02/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T để đảm bảo thi hành án.

+ Phạt bị cáo Tạ Văn D số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Bị cáo Tạ Văn D phải nộp một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Phạt bị cáo Nguyễn Trung H số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Trung H phải nộp một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Tạm giữ số tiền 40.200.000đ (Bốn mươi triệu hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Trung H đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000371 ngày 09/02/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T để đảm bảo thi hành án.

+ Phạt bị cáo Nguyễn Quý L số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Quý L phải nộp một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Tạm giữ số tiền 30.200.000đ (Ba mươi triệu hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Quý L đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000372 ngày 09/02/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T để đảm bảo thi hành án.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu để bán sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Ngọc Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PRO MAX, màu xanh đen, có số IMEI1: 353897100467622, IMEI2: 353897100275793, máy không gắn thẻ sim; của bị cáo Tạ Văn D01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 màu đen có số IMEI: 355850082060335, lắp sim thuê bao 0934.287.359.

- Tịch thu để tiêu hủy của Lê Duy Ph 34 sim điện thoại Vietnamobile; của Tạ Văn D16 sim điện thoại Vietnamobile trong đó có 02 sim ghi chữ “Bui Dinh Bao Nhat”, 05 sim ghi chữ “Pham Duc Huy”, 09 thẻ sim không ghi thông tin.

Các vật chứng trên được mô tả trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú T và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T lập ngày 01/11/2022.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo thu lợi bất chính gồm:

+ Bị cáo Nguyễn Quý L 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Xác nhận trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Quý L đã nộp đủ số tiền trên.

+ Bị cáo Trần Hải Đ 9.800.000đ (Chín triệu tám trăm nghìn đồng). Xác nhận trong quá trình điều tra bị cáo Trần Hải Đ đã nộp đủ số tiền trên.

+ Bị cáo Nguyễn Trung H 8.250.000đ (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Trung H đã nộp 10.400.000đ (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo 2.150.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) để sở hữu.

+ Bị cáo Nguyễn Khánh H 34.500.000đ (Ba mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Xác nhận trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Khánh H đã nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Khánh H còn phải nộp tiếp số tiền là 24.500.000đ (Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc Th 81.950.000đ (Tám mươi một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Ngọc Th đã nộp 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Ngọc Th còn phải nộp tiếp số tiền là 11.950.000đ (Mười một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Bị cáo Tạ Văn D32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng). Xác nhận trong quá trình điều tra bị cáo Tạ Văn D đã nộp đủ số tiền trên.

- Tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước số tiền của những người mở tài khoản bán cho các bị cáo đã nộp là 38.950.000đ (Ba mươi tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), cụ thể: Anh Lê Duy Ph 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Trung K 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Nguyễn Thu H 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Nguyễn Thị Thu H 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Nguyễn Ngọc A 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Lê Thị Thùy Tr 300.000đ (Ba trăm nghìn

đồng); Nguyễn Võ Quốc A 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Nghiêm Thị Linh C 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Nguyễn Đức T 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng); Nguyễn Viết H 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng); Lê Viết Đức A 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng); Nguyễn Ánh Ng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Vũ Phi H 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Nguyễn Việt A 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng); Lê Doãn H 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Mạnh N2 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng); Nguyễn Đình N 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Lương Hoàng Q4 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng); Lê Thị Ái D7 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Nguyễn Thành C5 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng); Vũ Thị H3 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Nguyễn Văn H3 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng); Phạm Tuấn Kh3 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Đỗ Thị Ngọc H9 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Đỗ Ngọc D8 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Đào Trung H 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng); Trần Lê M300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Phạm Minh Đ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Nguyễn Nam Kh 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); Đinh Đức M 1.000.000đ (Một triệu đồng); Bùi Lê P 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng); Nguyễn Minh H1.000.000đ (Một triệu đồng); Chu Thị Tuyết N 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Hải A 1.000.000đ (Một triệu đồng); Nguyễn Đình Minh Đ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); Đới Minh D1 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); Trần Xuân Tr1 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); Nguyễn Minh A1250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng); Lê Hải L1 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng); Nguyễn Ngọc S1 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng); Trần Minh T2 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); Nguyễn Ngọc H7 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Tạ Văn D số tiền đã đặt để bảo đảm là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tổng số tiền 377.650.000đ (Ba trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) trong đó gồm số tiền 38.950.000đ (Ba mươi tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền những người bán tài khoản đã nộp; số tiền 138.700.000đ (Một trăm ba mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo đã nộp; số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) bị cáo Tạ Văn D đặt để bảo đảm. Cơ quan công an tỉnh Phú T đã chuyển cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T số tài khoản 3949.0.1054969.00000 tại kho bạc nhà nước Phú Thọ, theo ủy nhiệm chi lập ngày 09/11/2022.

- Buộc Ngân hàng TMCP Tiên P (Tp Bank) đóng các tài khoản số 02479341202, tên chủ tài khoản Nguyễn Khánh H có số dư 26.554.708đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm linh tám đồng); tài khoản 05663723501, tên chủ tài khoản là Nguyễn Viết H có số dư 14.829.450đ (Mười bốn triệu tám trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi đồng); tài khoản 05664292501, tên chủ tài khoản là Nguyễn Đức T có số dư 2.545.882đ (Hai triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi hai đồng). Ngân hàng TMCP

Tiền P (Tp Bank) có trách nhiệm chuyển toàn bộ số dư của các tài khoản ngân hàng trên sau khi trừ các chi phí phát sinh trong quá trình sử dụng thẻ đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T. Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T có trách nhiệm tạm giữ số tiền trên trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Sau thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu chủ sở hữu của các khoản tiền trên không có đơn đề nghị xác nhận quyền sở hữu và xin lại tài sản thì số tiền trên sẽ bị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[4]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Th, Tạ Văn D, Nguyễn Khánh H, Trần Hải Đ, Nguyễn Trung H và Nguyễn Quý L. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân cấp cao tại Hà N xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà N;
- VKSND Cấp cao tại Hà N;
- VKSND tỉnh Phú T;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú T;
- PV06 - Công an tỉnh Phú T;
- CQ THAHS, dân sự tỉnh Phú T;
- UBND nơi các b/c cư trú;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Giang